

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Về việc thuê Dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế Thành Sen.

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện tham gia chào giá.

Trung tâm y tế Thành Sen đề nghị báo giá hạng mục: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế Thành Sen (theo Báo giá của đơn vị gửi theo mẫu phụ lục 01,02 đính kèm) để làm cơ sở mua sắm cho Trung tâm y tế như sau:

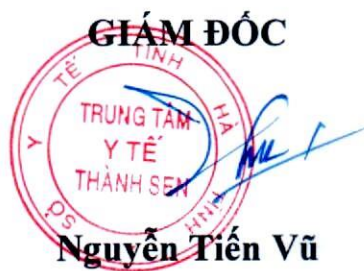
1. Tên hạng mục: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế Thành Sen.
2. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
3. Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên của đơn vị.
4. Thời gian nhận bảng chào giá: 8h00' ngày 05/3/2026 đến 8h00 ngày 15/3/2026 tại Phòng Văn Thư, Trung tâm y tế Thành Sen; Địa chỉ: Số 456, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

SĐT: 02393.855.120.

Trung tâm y tế Thành Sen trân trọng kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu vào thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện tham gia chào giá;
- Đăng trên website trung tâm;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Vũ



PHỤ LỤC SỐ 01:

Danh mục yêu cầu đề xuất dự toán: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế Thành Sen

1. Yêu cầu chung về thời gian làm việc và vị trí bố trí của công nhân và giám sát thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp.

1.1 Thời gian, lịch làm việc của công nhân và giám sát vệ sinh công nghiệp.

- Số ngày làm việc: 365 ngày/năm.

- Thời gian làm việc cụ thể: Bố trí 100% nhân lực (Bao gồm các công nhân và giám sát) làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, Bố trí 50% nhân lực công nhân và giám sát có mặt làm việc các ngày nghỉ trong tuần, Lễ, Tết (Vị trí được bố trí công nhân theo nhu cầu đặc thù của từng khoa).

- Hàng ngày: Mỗi công nhân làm việc 8 giờ/ngày; Sáng 6h30p đến 11h00p (hoặc 7h00 – 11h30). Chiều 13h00p đến 16h30p (hoặc từ 13h30 – 17h00).

Đối với một số khu vực đặc biệt cần bố trí theo ca linh động cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc của Trung tâm y tế.

1.2 Vị trí bố trí của công nhân vệ sinh công nghiệp.

1.2.1. Bố trí nhân sự :

TT	Khu nhà/ Đơn nguyên	Vị trí thực hiện công việc	Số lượng công nhân tối thiểu và giám sát	Diện tích mặt sàn (M2)
1	Tầng 4, nhà A	Khu vực hành chính bao gồm các phòng: TCHC, TCKT, KHTH, Điều dưỡng, 02 hội trường và hành lang tiền sảnh, thang máy, cầu thang bộ.	2 người	1.256
2	Tầng 3, nhà A	Khoa Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh), các phòng khối dự phòng và hành lang, tiền sảnh		1.256
3	Tầng 2, nhà A	Khuôn viên xung quanh khoa Phẫu thuật – GMHS và tổ Ngoại chấn thương (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh), hành lang và tiền sảnh		1.256

TT	Khu nhà/ Đơn nguyên	Vị trí thực hiện công việc	Số lượng công nhân tối thiểu và giám sát	Diện tích mặt sàn (M2)
4	Tầng 1, nhà A	Khu vực khoa Khám bệnh, các phòng khám và hành lang và tiền sảnh	1 người	758
5	Tầng 3 nhà B	Khoa Nội (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh) hành lang và tiền sảnh, thang máy, cầu thang bộ.	3 người	1.570
6	Tầng 2 nhà B	Khoa Nhi, khoa Ngoại (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh) và hành lang, tiền sảnh		1.570
7	Tầng 1 nhà B	Khoa Nhi, khoa Chăm sóc sinh sản và phụ sản (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh) và hành lang tiền sảnh	2 người	1.570
8	Tầng 3 nhà C	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh) hành lang và tiền sảnh, thang máy.	1 người	1.033
9	Tầng 2 nhà C	Khoa Xét nghiệm, Khoa Dược, hành lang và tiền sảnh	1 người	1.033
10	Tầng 1 nhà C	Khoa CDHA và Khoa HSCC (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh) hành lang và tiền sảnh	1 người	1.033
11	Nhà F	Khoa Truyền nhiễm (bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng chức năng của khoa và các buồng bệnh) hành lang và tiền sảnh	1 người	330
12	Khu tắm giặt, phơi đồ chung	Khu tắm giặt, phơi đồ chung của người bệnh (cạnh nhà F)		90
13	Giữa nhà A và nhà C	Khoa khám bệnh theo Yêu cầu (bao gồm các phòng khám, văn phòng khoa, hành lang và tiền sảnh)		180
14	Khu vực ngoại cảnh (Sân trước, sân sau, Đường đi xung quanh Trung tâm) + nhà Đại thể + các công trình trong khuôn viên ngoại cảnh		1 người	1.4362

TT	Khu nhà/ Đơn nguyên	Vị trí thực hiện công việc	Số lượng công nhân tối thiểu và giám sát	Diện tích mặt sàn (M2)
15		Giám sát	1 người	
Tổng:			14 người	
14 nhân viên (đây là mức nhân viên vệ sinh tối thiểu để đáp ứng nhu cầu công việc)				

2. Yêu cầu kỹ thuật của dự toán:

2.1. Yêu cầu về nhân sự trực tiếp làm việc:

1. Cam kết người lao động phải đảm bảo sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ và có độ tuổi nằm trong độ tuổi lao động được quy định tại Bộ Luật Lao động hiện hành và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn kèm theo;

2. Người lao động thực hiện công việc vệ sinh công nghiệp trực tiếp tại Trung tâm y tế Thành Sen phải được đào tạo và có chứng chỉ về an toàn lao động, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản (bao gồm vệ sinh môi trường, vệ sinh tay, quản lý chất thải...) để đảm bảo làm việc trong cơ sở y tế, riêng đối với người lao động làm việc trong phòng mổ phải được đào tạo hoặc tập huấn về quy trình vệ sinh trong phòng mổ, phải có khả năng thực hành thành thạo quy trình vệ sinh buồng bệnh.

3. Người lao động thực hiện công việc vệ sinh công nghiệp trực tiếp tại Trung tâm y tế Thành Sen phải có kinh nghiệm làm trong môi trường bệnh viện tối thiểu 02 năm.

4. Cam kết người lao động được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ và bảo hộ lao động: Quần áo, mũ, găng tay, ủng/dép....

5. Nhà thầu phải cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về rủi ro tai nạn lao động cho công nhân trong quá trình làm việc.

2.2 Yêu cầu kỹ thuật dựa trên chất lượng đầu ra:

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
1.2. Sàn	- Sàn nhà không có bụi và vết bẩn

	- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý làm sạch tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
1.4. Phào chân tường	Có thể có ít bụi nhỏ
1.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.6. Đồ đạc/Nội thất	Được phép có ít bụi
1.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
1.8. Cuộn dây vòi cứu hoả/Bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2. Cầu thang	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra không được coi là thiếu sót <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
2.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
2.3. Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý làm sạch tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
2.4. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.5. Tay vịn	Không có bụi và vết bẩn
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra không được coi là thiếu sót <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết</i>

	<i>bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
3.6. Đồ đạc/Nội thất	Được phép có ít bụi
3.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Nếu lòng chậu rửa mặt bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên bề mặt chậu. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên thành chậu tới lỗ thoát nước. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo lòng chậu.</i>
3.10. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống</i>

3.11. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định</i>
3.12. Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
3.13. Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
3.14. Phòng tắm: 3.14.1. Thiết bị vòi tắm 3.14.2. Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước 3.14.3. Tường phòng tắm	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước <i>Lưu ý: Nếu trong phòng tắm bị bắn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên tường phòng tắm. Nếu phòng tắm được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên tường tới khe thoát nước. Nếu phòng tắm được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo bề mặt tường.</i>
3.16. Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.17. Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.18. Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.19. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa và Phân loại rác thải qua từng màu sắc bao nilong theo tiêu chuẩn kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.

	- Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
4. Thang máy	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi - Một vết bẩn nhỏ có thể chấp nhận - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
4.2. Gương	- Không có vết bẩn - Không có dấu vân tay
4.3. Góc thang và đèn	Không có bụi
4.4. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn
5. Văn phòng và các buồng bệnh	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót - Lau bằng hóa chất khử khuẩn (Clo hoặc Cồn) <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
5.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
5.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
5.4. Phào chân tường	Được phép có ít bụi
5.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
5.6. Đồ đạc/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
5.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Lau bằng hóa chất khử khuẩn (Clo hoặc Cồn) - Không có bụi và vết bẩn

5.8. Cuộn dây vòi cứu hoả/Bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
5.9. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa và Phân loại rác thải qua từng màu sắc bao nilong theo tiêu chuẩn kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
5.10. Quạt	- Không có vết bẩn - Không có bụi - Không có dầu mỡ
5.11 Điều hoà	Không có vết bẩn
5.12 Giường bệnh, tủ đầu giường và	- Lau bằng hóa chất khử khuẩn (Clo hoặc Cồn) - Không có bụi và vết bẩn
5.13 Tivi, tủ lạnh và các thiết bị điện khác	Không có vết bẩn
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có dầu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
6.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi - Không có vết bẩn
6.3. Tầm trần/quạt trần	- Không có bụi - Không có vết bẩn
6.4. Ống dẫn	- Không có bụi - Không có vết bẩn
6.5. Đường ống	- Không có bụi - Không có vết bẩn

7. Chậu cây	- Không có đầu mẩu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường	Không có chất bẩn không làm sạch được
8.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay - Không có hơi nước - Không có chất bẩn không làm sạch được
9. Lề đường, đường lái xe, bãi đậu xe và vỉa hè đi bộ	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Khô ráo
10. Khu vực cảnh quan	- Không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ
11. Thoát nước	- Không có cát - Không có đất - Không có rác
12. Lan can	- Không có bụi - Không có vết bẩn
13. Khu vực tập kết rác/ Ống đổ rác	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường - Không có mùi hôi
14. Thùng rác	- Không có mùi - Lượng rác có ít hơn ½ dung tích thùng - Không có vết bẩn ngoài thùng
15. Các yêu cầu đặc biệt đối với phòng bệnh, phòng chăm sóc đặc biệt, cấp cứu	- Các vật dụng làm vệ sinh trong phòng có thực hiện kỹ thuật thủ thuật, phòng sinh, phòng cấp cứu sẽ không mang đi khu vực khác

(Nhà thầu tuyệt đối phải tuân thủ)	- Công việc dọn dẹp vệ sinh sẽ được thực hiện theo lịch công tác và các việc phát sinh hàng ngày theo yêu cầu của khoa - Khăn lau và đầu lau sàn phải được thay ngay khi dùng làm sạch máu hay dịch bệnh và được thu gom, giặt khử trùng riêng - Khăn lau và đầu lau sàn sử dụng cho khu bệnh truyền nhiễm khu cách ly, phòng chăm sóc đặc biệt chỉ sử dụng riêng cho khu vực này không đem sử dụng khu vực khác trong Trung tâm - Khăn lau và đầu lau sàn sử dụng cho các khu vực có người bệnh nhiễm HIV sẽ được thu gom riêng và xử lý trước sự hướng dẫn của khoa KSNK - Nước và hóa chất sau khi làm vệ sinh được thu dọn và thải bỏ đúng quy định - Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và sự chỉ dẫn của điều dưỡng trưởng khoa và quy trình làm sạch của đơn vị cung cấp dịch vụ - Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.
---	---

Lưu ý:

- Những công việc định kỳ theo tuần, tháng, quý, khi có sự cố đột xuất cần giải quyết kịp thời ngay để đảm bảo vệ sinh chặt chẽ, thường xuyên.

- Thực hiện vệ sinh môi trường Trung tâm và quản lý chất thải trên nguyên tắc tuân thủ các quy trình vệ sinh Trung tâm và Bộ Y tế (QĐ số 3916/QĐ-BYT, TT20/2021/TT-BYT)

- Hóa chất khử khuẩn sử dụng vào các khu vực yêu cầu theo đúng quy trình khử khuẩn của Trung tâm.

3. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ, hóa chất làm sạch.

- Yêu cầu kỹ thuật về thiết bị, dụng cụ làm sạch cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng ban đầu	Thời gian KH (tháng)
1	Cây lau sàn ướt công nghiệp	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	24	6

TT	Nội dung	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng ban đầu	Thời gian KH (tháng)
2	Giẻ lau sàn ướt công nghiệp	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương, Sợi cotton KT: 60cm x 15 cm	Bộ	24	1
3	Giẻ lau sàn ướt công nghiệp	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương, Sợi cotton KT: 60cm x 15 cm	Bộ	24	1
4	Găng tay cao su	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Đôi	13	1
5	Khăn lau các loại	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương, Chất liệu: Vải cotton	Cái	24	1
6	Chà nổi	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Kích thước: 150*100*8 mm	Bịch 10 cái	3	1
7	Gif-Hóa chất lau kính	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Lít	8	1
8	Gift- Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Lít	23	1
9	Gift- Hóa chất lau sàn	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Lít	36	1
10	Xà phòng	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Kg	9	1
11	Tinh dầu sả	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương, Chất liệu: Nồng độ tinh dầu đậm đặc nhất.	lit	1	1
12	Thuốc tẩy	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Lít	30	1

TT	Nội dung	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng ban đầu	Thời gian KH (tháng)
13	Hóa chất khử khuẩn	Cloramin B	kg	5	1
14	Chổi đốt	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	24	1
15	Chổi dừa	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	1	1
16	Dây thông tắc bồn cầu	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	2	6
17	Đầu gạt kính	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Lưỡi cao su, cán nhựa. Dài 35cm	Cái	13	3
18	Dao cạo kính	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Lưỡi dao kim loại, cán bọc nhựa	Cái	13	12
19	Bông lau kính	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: sợi bông cotton, dài 35cm	cái	19	1
20	Bộ cây gạt nước sàn nhà	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Khung thép, lưỡi mút cao su 55cm	Bộ	13	6
21	Chổi nhựa quét nhà tắm	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	18	3
22	Cọ bồn cầu	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Loại tròn, cán nhựa	Cái	18	3
23	Chổi quét mạng nhện	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Cán inox, đầu chổi bằng nhựa	Cái	13	12
24	Hốt rác	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	18	12

TT	Nội dung	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng ban đầu	Thời gian KH (tháng)
		Chất liệu: Nhựa, Cán dài			
25	Bình xịt nước lau kính	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Nhựa, thể tích 500ml	Cái	13	6
26	Bộ cây vắt lau nhà (Giỏ, xô, cán)	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Bộ	18	12
27	Bộ lau tường 40F	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Bộ	24	12
28	Thảm lau tường	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương Chất liệu: Sợi cotton KT: 40cm x 15 cm	cái	24	3
29	Ủng	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Đôi	13	12
30	Thang Nhôm xếp chữ A	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	1	12
31	Đồng phục	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Bộ	13	12
32	Nón, mũ	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	1	12
33	Áo mưa	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Bộ	1	12
34	Khẩu trang y tế	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Hộp (50cái)	13	1
35	Biển báo trơn trượt	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	12	12
36	Máy đánh sàn công nghiệp	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	cái	01	60
37	Máy hút bụi, hút nước công nghiệp	Hàng Việt Nam hoặc chất lượng tương đương	Cái	01	60

+ Kê khai danh mục và chứng minh khả năng sẵn sàng huy động thiết bị mà nhà thầu kê khai để tham gia thực hiện gói thầu, kê khai công dụng chính của các loại vật tư, công cụ dụng cụ, thiết bị khi thực hiện dịch vụ.

+ Thiết bị, dụng cụ làm sạch đảm bảo đáp ứng được kỹ thuật thực hiện công việc làm sạch hàng ngày tại Trung tâm phải cam kết hàng hóa mới 100% và còn hạn sử dụng; hàng hóa phải thể hiện đầy đủ thông tin nhà sản xuất, xuất xứ; Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng hàng hóa (C/O, C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu; Cam kết cung cấp bản tự công bố sản phẩm hoặc các tài liệu khác tương đương chứng minh nguồn gốc của hóa chất sản xuất trong nước.

+ Trong quá trình sử dụng, công cụ dụng cụ bị hư hỏng khi chưa hết thời gian khấu hao thì bên phía công ty nhà sạch phải chủ động thay thế kịp thời và chịu chi trả chi phí.

+ Hàng tháng/quý, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn sẽ kiểm tra công cụ hóa chất trước khi đưa vào sử dụng, nếu thiếu/không đảm bảo yêu cầu thì phải cung cấp đủ trong thời hạn 02 ngày, trường hợp vi phạm sẽ lập biên bản và trừ vào nghiệm thu cuối tháng theo giá trị hàng hóa kê khai.

+ Chịu trách nhiệm vệ sinh và thông tắc bồn rửa tay, nhà vệ sinh, và hệ thống thoát nước trong nhà vệ sinh... và chi trả các chi phí liên quan nếu có. (Trừ trường hợp tắc hệ thống thoát nước thải hoặc bồn cầu do sự cố về cơ sở vật chất)

PHỤ LỤC 02

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

BÁO GIÁ DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Trung tâm Y tế Thành Sen

Địa chỉ: Số 456, đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

Chúng tôi là:....., có địa chỉ tại....., điện thoại:.....; Chúng tôi xin gửi tới quý đơn vị bản chào giá và thông tin hàng hóa như sau:

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu dịch vụ	Đơn vị tính (tháng)	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT(%)	Thành tiền (VAT(%))	Ghi chú
1	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	Như Phụ lục 1 đính kèm công văn	Tháng	12			

Các điều khoản:

- Tổng giá trị của dịch vụ trong báo giá đã bao gồm chi phí: Nhân công, máy móc, công cụ, dụng cụ, hóa chất trong thời gian 24 tháng đã bao gồm các chi phí, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- Nhân công: Yêu cầu tổng số 14 người;
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế Thành Sen, Số 456, đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán hàng tháng, vào trước ngày 15 của tháng sau (có đầy đủ hồ thanh toán theo quy định).
- Báo giá trên có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký./.

..... Ngày..... tháng.....năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*